

KINH TẾ THẾ GIỚI NĂM 2010:

PHỤC HỒI KHÔNG ĐỀU, KHÓ KHĂN VÀ NỢ NẦN CHỒNG CHẤT

PGS. TS. Lưu Ngọc Trịnh

Viện Kinh tế và Chính trị Thế giới

Dù giai đoạn tồi tệ nhất của cuộc khủng hoảng kinh tế tài chính toàn cầu đã trôi qua, nhưng ảnh hưởng của nó vẫn khá nghiêm trọng, và kinh tế thế giới năm 2010, theo nhận định của nhiều chuyên gia, là một bức tranh đầy gam màu sáng tối đan xen. Khác với năm 2009, năm mà hầu hết các nền kinh tế lớn trên thế giới gặp khủng hoảng, năm 2010 đánh dấu bước phục hồi đầu tiên ở nhiều nền kinh tế, dù vẫn rất mong manh, tiềm ẩn nhiều nguy cơ một cuộc đổ vỡ hoặc khủng hoảng khác.

1. Kinh tế thế giới tăng trưởng chậm dần lại

Mặc dù có sự chênh lệch nhất định giữa các đánh giá của các tổ chức kinh tế quốc tế và các chính phủ, song đúng như báo cáo mùa Thu năm 2010 về “*Triển vọng kinh tế thế giới*” của Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF), công bố ngày 06/10/2010 tại Washington (Hoa Kỳ), đã nhận định: “Về tổng thể sự hồi phục của kinh tế thế giới đã tiến triển như mong muốn, thế nhưng rủi ro trong thời gian tới vẫn tăng mạnh, khiến cho nền kinh tế thế giới nói chung và từng nước và khu vực nói riêng có xu hướng chững dần lại”¹. Cụ thể,

theo IMF, mức tăng trưởng kinh tế thế giới trong năm 2010 và 2011 sẽ đạt lần lượt là 4,8% và 4,2%. Tổ chức Hợp tác và Phát triển kinh tế (OECD) cũng dự báo kinh tế thế giới năm 2011 sẽ tăng trưởng 4,2% thay cho con số 4,5% được đưa ra vào tháng 5/2010, và hy vọng tăng trưởng kinh tế năm 2012 sẽ đạt 4,6%. Đáng tiếc là dự báo của Bộ phận Thông tin Kinh tế (EIU) của tạp chí *The Economist* còn bi quan hơn, khi họ cho rằng tốc độ tăng trưởng kinh tế toàn cầu sẽ giảm từ 4,4% của năm 2010 xuống 3,6% năm 2011. Theo đánh giá của các chuyên gia, đà phục hồi toàn cầu năm 2010 có được là nhờ các gói kích thích tài chính được duy trì từ các năm trước nhằm thoát ra khỏi khủng hoảng, tuy vậy các gói kích thích này vốn không bền vững và hiệu quả của chúng cũng bắt đầu giảm dần. Do đó, trên cơ sở này, EIU dự báo tất cả các nền kinh tế chủ chốt như Mỹ, Trung Quốc, Nhật Bản và Khu vực sử dụng đồng Euro (Eurozone) đều có mức tăng trưởng yếu hơn trong năm 2011, khi chính phủ các nước rút đi kế hoạch kích thích kinh tế và quá trình phục hồi đầu tư diễn ra chậm.

Tuy vậy, trong bức tranh chung đó của nền kinh tế toàn cầu, diễn tiến kinh tế của mỗi nước và khu vực mang những sắc thái

¹ IMF, *World Economic Outlook*, Autumn, October, 2010.

không giống nhau và do đó, họ có những đóng góp khác nhau vào bức tranh chung đó của nền kinh tế thế giới.

Theo dự báo của IMF, mức tăng trưởng của các nền kinh tế công nghiệp phát triển trong năm nay là 2,7% và năm 2011 giảm 0,5 điểm phần trăm, xuống còn 2,2%. Theo EIU, khu vực Đông và Đông Nam Á, nhất là các nền kinh tế đang phát triển và mới nổi, đặc biệt là các nền kinh tế Trung Quốc, Ấn Độ, Indônêxia,... vẫn đang dẫn đầu đà phục hồi kinh tế thế giới nhờ thương mại toàn cầu hồi phục và các gói kích cầu nội địa mạnh mẽ. Tuy nhiên, tăng trưởng của khu vực này cũng sẽ chậm lại ở mức 7,9% năm 2010, rồi xuống còn 6,6% trong năm 2011, khi nhu cầu tại các nền kinh tế phát triển suy giảm.

Trong khi đó, Đông Âu bị tác động khá nặng bởi cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu và sẽ phải mất nhiều thời gian mới có thể hồi phục. Tuy nhiên, xuất khẩu và sản lượng công nghiệp của khu vực này bắt đầu hồi phục vào giữa năm 2010. Mặc dù tâm lý kinh doanh và tâm lý tiêu dùng vẫn còn mong manh và hiện vẫn tồn tại nhiều thách thức tài khóa, nhưng dự báo, tốc độ tăng trưởng kinh tế của khu vực này sẽ tăng trong hai năm tới.

Nền kinh tế các nước Mỹ Latinh cũng gây nhiều ngạc nhiên trong năm 2010 nhờ xuất khẩu gia tăng, thị trường việc làm hồi phục nhanh và nhu cầu tại thị trường Mỹ phục hồi trở lại. Các nhà xuất khẩu như

Argentina, Peru, Brazil đã có những thành công đặc biệt và dự kiến sẽ có mức tăng trưởng GDP lần lượt 8,3%, 7,7% và 7,5% trong năm 2010. Tuy nhiên, triển vọng của khu vực này trong năm 2011 sẽ không khả quan và nhiều khả năng tăng trưởng sẽ chậm lại. Dự báo tăng trưởng của khu vực Mỹ Latinh sẽ giảm từ 5,2% năm 2010 xuống còn 3,6% năm 2011.

Tăng trưởng kinh tế tại khu vực Trung Đông và châu Phi năm 2010 đã được thúc đẩy nhờ giá dầu mỏ leo cao và nhu cầu nguyên liệu thô gia tăng ở Trung Quốc. Trong năm 2011, tăng trưởng của các khu vực này sẽ tiếp tục duy trì ở mức khoảng 4,5%, nhờ sản lượng dầu mỏ cao hơn, chỉ tiêu cho cơ sở hạ tầng nhiều hơn và giá cả hàng hóa cao hơn.

2. Nhóm các nền kinh tế thị trường mới nổi tiếp tục đi lên mạnh mẽ

Như vậy, năm nay kinh tế toàn cầu đã tăng trở lại với tốc độ xấp xỉ 4,5%, cao hơn tốc độ tăng trưởng trung bình của thế giới trong 3 thập niên vừa qua². Nhưng khác hẳn với giai đoạn tiền khủng hoảng (trước 2008), động lực chính thúc đẩy con tàu kinh tế thế giới hiện không còn là Mỹ, châu Âu hay Nhật Bản nữa, mà là các quốc gia đang trỗi dậy, các nền kinh tế thị trường mới nổi và các nước đang phát triển, đứng đầu là Trung Quốc, Ấn Độ và Braxin.

² GDP toàn cầu tăng trung bình 3,5% trong giai đoạn 1980-2009.

Quả thực trong năm 2010 và năm 2011, mặc dù cũng trong xu hướng suy giảm tốc độ tăng trưởng, song các nền kinh tế mới nổi và các nền kinh tế đang phát triển sẽ tiếp tục giữ được nhịp độ phát triển tương đối nhanh với tốc độ tăng trưởng lần lượt là 7,1% trong năm 2010 và 6,4% năm 2011, và được coi là nhóm nước có đóng góp tích cực nhất vào tốc độ tăng trưởng chung của nền kinh tế thế giới trong cả hai năm 2010 và 2011. Trong đó, tốc độ tăng trưởng kinh tế của Trung Quốc trong năm nay và năm sau sẽ đạt lần lượt là 10,5% và 9,6%; của Ấn Độ là 9,7% và 8,4%; và của Braxin là 7,5% và 4,1%. Ở các nền kinh tế này, năng lực sản xuất không những không còn thừa thãi, mà bất cứ khi nào có thể, dòng vốn ngoại lập tức đổ vào khiến cho các nền kinh tế này ngày càng trở nên nóng hơn. Trước tình trạng đó, và để ngăn giá hàng hóa tăng nóng, chính phủ nhóm các nền kinh tế mới nổi chắc chắn sẽ chầm dứt các gói kích thích kinh tế thực hiện từ các năm khủng hoảng (2008-2009) và thắt chặt chính sách nhằm bình ổn tốc độ tăng trưởng vào năm sau. Hậu quả là, tốc độ tăng trưởng của nhóm các nền kinh tế này có thể sẽ giảm xuống trong năm 2011.

2.1. Theo nghiên cứu công bố ngày 15/12 của Viện Khoa học Xã hội Trung Quốc (ASS), tốc độ tăng trưởng kinh tế của **Trung Quốc** năm 2010 được dự đoán có thể đạt mức trên 10% và GDP có thể tăng lên tới 37.000 tỷ NDT (khoảng 5.560 tỷ USD), cao

hơn so với mức tăng GDP 9,1% và đạt trên 34.000 tỉ NDT của năm 2009. Đặc biệt, đầu năm 2010, lần đầu tiên Trung Quốc đã vượt Nhật Bản để trở thành siêu cường kinh tế lớn thứ hai thế giới, với GDP trong quý 2 đạt 1.330 tỷ USD so với 1.280 tỷ USD của Nhật Bản. Như vậy, có thể nói, Trung Quốc thuộc số các quốc gia có tốc độ tăng trưởng cao nhất thế giới và thực sự có đóng góp dương vào tăng trưởng kinh tế toàn cầu và khu vực. Mặc dù kinh tế tăng trưởng có khiến cho thu nhập của người dân Trung Quốc tiếp tục tăng đều đặn trong năm 2010, trong đó tỷ lệ tăng thu nhập của người dân vùng nông thôn ước tính đạt trên 8%, vượt qua tốc độ tăng thu nhập của người dân thành thị, song tăng trưởng kinh tế và chất lượng cuộc sống của người Trung Quốc, theo nghiên cứu trên, có chiều hướng suy giảm do các vấn đề kinh tế, việc làm, chênh lệch giàu nghèo và an sinh xã hội vẫn trong tình trạng tồi tệ hoặc chậm được cải thiện, gây bất mãn nghiêm trọng trong các tầng lớp xã hội. *Thứ nhất*, năm 2010, kinh tế Trung Quốc bắt đầu có những dấu hiệu quá nóng sau hai năm tiến hành chương trình kích thích phát triển kinh tế quy mô lớn, với lạm phát tăng chóng mặt, giá lương thực, nhà đất leo thang tạo ra lo lắng rằng, nền kinh tế Trung Quốc đang trong tình trạng bong bóng đầy bất ổn. Thực tế, trong năm 2010, bong bóng bất động sản và chứng khoán ở Trung Quốc đã bị thổi phồng tới giới hạn đặc biệt nguy hiểm và có thể vỡ bất cứ lúc nào, đe dọa nghiêm trọng tới phát

triển kinh tế và đời sống của người dân. Theo điều tra của Viện KHXH Trung Quốc, hiện nay, giá nhà đất tại Trung Quốc đã cao hơn 60% so với thời kỳ hậu khủng hoảng tài chính năm 2008. Tại 35 thành phố được điều tra, giá bất động sản đều cao hơn giá trị thực từ 30-70%, và tính chung trong cả nước Trung Quốc, hiện có tới 64,5 triệu đơn vị nhà ở trong các thành phố (tức khoảng ¼ số nhà ở) hoàn toàn bị bỏ trống, không có người ở, do các bên đầu cơ thống trị thị trường. Theo Ông Jim Chanos, chuyên gia quản lý quỹ đầu cơ, bong bóng bất động sản tại Trung Quốc tồi tệ gấp một nghìn lần so với Dubai.

Đứng trước tình hình đó, các nhà hoạch định chính sách lập tức phản ứng, ngăn chặn sự phát triển quá nóng về kinh tế, và xì hơi quả bóng bất động sản, bằng cách tăng lãi suất cơ bản lần đầu tiên trong vòng ba năm, nâng tỉ lệ dự trữ bắt buộc của các ngân hàng, yêu cầu các ngân hàng hạn chế cho vay đối với những trường hợp mua ngôi nhà thứ hai hoặc đối với những người không thể chứng minh được họ có thể trả tiền nếu giá nhà ở mức cao, áp dụng các loại thuế đánh vào bất động sản để kiểm soát đầu cơ nhà đất, nâng cao tỷ lệ thanh toán ban đầu khi mua nhà, hạn chế cá nhân và tổ chức nước ngoài mua nhà ở và thương mại... Ngoài ra, các chính quyền địa phương cũng đã tiến hành một loạt hạn chế mua nhà ở. Dù vậy, bong bóng giá bất động sản vẫn tiếp tục ngoài tầm kiểm

soát của chính phủ Trung Quốc. Đồng thời, Hội nghị Trung ương 5 khóa 17 Đảng Cộng sản Trung Quốc đã đề ra mục tiêu duy trì tăng trưởng "ổn định và nhanh vừa phải" trong 5 năm tới, nhằm đạt được "bước đột phá trong quá trình tái cơ cấu kinh tế" theo hướng giảm phụ thuộc vào xuất khẩu và đầu tư, và chuyển mạnh sang lấy tiêu dùng trong nước làm động lực lớn hơn của sự tăng trưởng.

Thứ hai, những bất đồng trong quan hệ thương mại Trung Quốc - Mỹ, Trung Quốc - Châu Âu tiếp tục gia tăng trong năm 2010. Khi tỉ lệ thất nghiệp tại Mỹ gia tăng, nhiều người đã đổ lỗi cho việc Bắc Kinh giữ đồng Nhân dân tệ (NDT) ở giá trị thấp, tạo thuận lợi cho xuất khẩu. Washington theo đó không ngừng gia tăng sức ép kêu gọi Trung Quốc cho phép tăng tỉ giá đồng NDT so với đồng USD. Mặc dù Bắc Kinh đã chấp nhận tăng giá tỉ giá lên vài phần trăm, nhưng vẫn bác bỏ việc nâng giá đồng NDT ở mức đáng kể với lập luận rằng, kinh tế Trung Quốc và phần lớn nhà xuất khẩu của họ chưa đủ mạnh để đứng vững trước cú sốc tăng mạnh giá trị đồng bản tệ. Ngoài ra còn một số tranh cãi thương mại khác như bán phá giá, điều tra bán phá giá, áp thuế cao hơn với hàng xuất khẩu giữa Mỹ và Trung Quốc. Những tranh cãi thương mại và tiền tệ giữa Trung Quốc - Mỹ nhiều lúc đã căng thẳng tới mức có nguy cơ làm bùng nổ cuộc chiến tranh tiền tệ toàn

cầu hoặc ít ra là giữa hai siêu cường kinh tế này.

2.2. Theo dự báo mới nhất của Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF), tăng trưởng kinh tế năm 2010 của **Ấn Độ**, nước đông dân thứ hai thế giới, sẽ đạt 9,7%, cao hơn mức 9,4% dự báo hồi tháng 7. Thành công trên có được là do nền kinh tế nước này ít phụ thuộc vào xuất khẩu, và do những chính sách phù hợp và luồng vốn vào mạnh đã hỗ trợ các hoạt động trong nước và hỗ trợ tăng trưởng. Tuy vậy, tốc độ tăng trưởng cao của nước này đã khiến cho giá cả tiêu dùng tăng vọt, gây ảnh hưởng xấu đến đời sống của người dân. Mặc dù Ngân hàng Dự trữ Ấn Độ đã tăng tỷ lệ lãi suất tham chiếu thêm 1,25 điểm % trong năm nay, tăng nhiều nhất trong khu vực châu Á, nhằm làm giảm tốc độ tăng giá, song theo dự báo của IMF, giá tiêu dùng ở Ấn Độ vẫn sẽ tăng tới 13,2% trong năm 2010, so với 10,9% năm 2009. Cũng theo tổ chức này, tốc độ tăng trưởng năm 2011 của Ấn Độ vẫn được giữ ở mức cao, song sẽ được điều chỉnh giảm còn 8,4%, thông qua việc loại dần các chính sách và biện pháp kích thích kinh tế và thay vào đó là các chính sách kiểm soát tăng trưởng nhằm ổn định kinh tế và xã hội.

2.3. Về phần “người không lồ của châu Mỹ Latinh” **Braxin**, nền kinh tế đang vươn lên này đã tạo thêm 2,5 triệu việc làm trong 10 tháng đầu năm, một thành tích đáng ghen tị trong nhóm G20, nhờ tốc độ tăng trưởng

GDP dự báo có thể đạt 7,5-8,0% trong năm 2010. Theo các chuyên gia, có thể nói đây là năm tốt nhất trong hai năm cầm quyền của Tổng thống Lula và là năm tăng trưởng cao nhất trong vòng 25 năm qua của Braxin. Song song với thành quả kinh tế, Braxin còn là một trong những quốc gia hiếm có trên thế giới có thể tự hào là đã đưa 20 triệu dân ra khỏi cảnh bần cùng trong vòng chưa đầy một thập niên. Thành tựu kinh tế này của Braxin là kết quả của việc tăng tín dụng và cắt giảm lãi suất, nhằm kích thích tiêu dùng và tạo việc làm.

3. Mỹ vẫn mắc kẹt trong khủng hoảng

Trong khi các nền kinh tế thị trường mới nổi, dẫn đầu là Trung Quốc, Ấn Độ, và Braxin, đang dần phục hồi mạnh mẽ thì Mỹ - cường quốc hàng đầu thế giới - vẫn loay hoay chưa tìm được đường thoát hẳn ra khỏi khủng hoảng. Trong vài tháng đầu năm, kinh tế Mỹ le lói vài tin tức khả quan khiến Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (FED) khắp khởi nghĩ đến việc giảm dần các gói kích thích. Tuy nhiên, đến giữa năm tình hình đột ngột chuyển sang chiều hướng xấu do liên tục nhận được tin bi quan từ các thị trường lao động và nhà đất. Thậm chí, lúc đó người ta đã nghĩ đến tình trạng “khủng hoảng kép” có thể sắp xảy ra ở Mỹ. Mặc dù điều đó không xảy ra, song theo đánh giá của IMF, ít nhiều nó cũng tác động tiêu cực tới nền kinh tế Mỹ, khiến cho tốc độ tăng trưởng của nền kinh tế Mỹ trong năm 2010 chỉ đạt 2,6% và

năm 2011 sẽ giảm 0,3 điểm phần trăm, xuống còn 2,3%. Còn theo OECD, năm 2010, kinh tế Mỹ chỉ tăng trưởng 2,7% chứ không phải con số 3,2% theo dự báo trước đó, và năm 2011 sẽ đi xuống sâu hơn, đạt 2,2%. Bộ phận thông tin kinh tế của tờ *The Economist* (EIU) thậm chí còn bi quan hơn với dự đoán tăng trưởng GDP của Mỹ chỉ đạt 2,3% trong năm 2010, và sẽ giảm mạnh xuống tới 0,8 điểm phần trăm còn 1,5% trong năm 2011.

Sự phục hồi của nền kinh tế Mỹ năm 2010 có được một phần là do xuất khẩu trở nên mạnh hơn so với các năm trước nhờ duy trì đồng USD thấp so với các đồng tiền khác, song chủ yếu vẫn là dựa vào nhu cầu tiêu dùng nội địa, nhất là tiêu dùng cá nhân, chiếm tới 70% GDP. Tuy vậy, đáng tiếc là năm 2010 và có thể cả năm 2011, nhu cầu này lại không mạnh như mong muốn. Bởi vì, *thứ nhất*, thị trường nhà đất vẫn trong tình trạng trì trệ và không thấy có dấu hiệu phục hồi. Chẳng hạn, giá trị bất động sản tại Mỹ đã giảm kỷ lục tới 1,7 ngàn tỷ USD trong cả năm 2010, nâng tổng giá trị bị mất đi từ khi thị trường đạt mức đỉnh lên 9 ngàn tỷ USD. Trong đó, phần lớn tổng giá trị bị mất đi trong năm 2010 là ở khoảng thời gian vào nửa cuối năm nay. So với đỉnh cao năm 2006, giá trị nhà đất ở Mỹ đã mất 1/4. Đa số người Mỹ đều cảm thấy nghèo hơn. *Thứ hai*, thị trường lao động Mỹ vẫn tiếp tục yếu trong suốt cả năm với tỷ lệ thất nghiệp dao

động ở mức 9,6% và có lúc đã vọt lên tới 9,8% (tháng 11)³, cao nhất trong vòng 26 năm qua, và cao hơn mức dự báo 9,3% của chính quyền. Thậm chí còn có dự đoán cho rằng, tỷ lệ người mất việc làm không những không giảm mà đang tăng dần sát ngưỡng hai con số, bất chấp việc Tổng thống Mỹ B. Obama đã coi giảm thất nghiệp, bảo vệ công ăn việc làm cho người Mỹ, giảm thâm hụt ngân sách là những ưu tiên hàng đầu của ông trong năm thứ hai của nhiệm kỳ, cam kết sẽ tạo ra hai triệu việc làm mới trong thời gian năm năm tới, và trong năm 2010, chính quyền Mỹ đã "rót" hàng trăm tỷ USD để tạo việc làm mới và trợ cấp người thất nghiệp⁴. Cụ thể, hiện có hơn 15 triệu người lao động Mỹ đang không có việc làm, trong đó 6,3 triệu người đã thất nghiệp từ sáu tháng trở lên. Đáng chú ý nhất, thành phần mất việc lại là người có chuyên môn và lợi tức hạng trung lưu, loại nhân viên cổ cồn áo trắng chứ không chỉ có công nhân áo xanh như trước đây.

³ Báo cáo của Bộ Lao động Mỹ ngày 3/12/2010.

⁴ Quốc hội Mỹ đã chuẩn chi gói cứu trợ trị giá 825 tỷ USD do Chính phủ đề xuất để kích thích kinh tế tăng trưởng và tạo thêm công ăn việc làm. Hồi đầu tháng 3, Quốc hội Mỹ đã thông qua biện pháp cả gói trị giá 149 tỷ USD cho các mục tiêu hỗ trợ thất nghiệp và giảm thuế, trong đó, khoảng 98,5 tỷ USD dự kiến sẽ được dùng để hỗ trợ chính quyền các bang tránh sự sụt giảm nhân công trong các lĩnh vực cộng đồng, giáo viên và nhân viên cảnh sát. Hồi tháng 7, Quốc hội tiếp tục thông qua Dự luật Gia hạn chương trình trợ cấp thất nghiệp đối với những người thất nghiệp trong thời gian dài tới tháng 11, theo đó dành một khoản ngân sách 34 tỷ USD cho việc kéo dài thời gian hưởng trợ cấp thất nghiệp.

Tỷ lệ thất nghiệp tăng và nỗi lo ngay ngắn bị sa thải bất kỳ lúc nào đã ảnh hưởng nghiêm trọng tới lòng tin người tiêu dùng, khiến họ phải tiết giảm chi tiêu, hạn chế tiêu dùng, vốn đóng góp tới 2/3 vào mức tăng trưởng của nền kinh tế Mỹ, và để dành tiền cho những lúc rủi ro. Tuy nhiên, Chủ tịch FED Ben Bernanke cảnh báo, tình trạng thất nghiệp cao hiện nay có thể tồn tại dai dẳng và sẽ có tác động "rất lâu dài" đối với nền kinh tế Mỹ. Ông cho rằng, đây là điều 'rất khác thường và rất đáng lo ngại' và phải mất từ 4 đến 5 năm nữa, tỷ lệ thất nghiệp tại Mỹ mới có thể trở lại mức 'bình thường', khoảng từ 5 đến 6%. Tình trạng này chắc chắn sẽ ảnh hưởng tiêu cực làm suy giảm tốc độ tăng trưởng kinh tế Mỹ năm 2011.

Thứ ba, trong lúc rất cần vốn để thúc đẩy tăng trưởng, giải quyết việc làm, nền kinh tế lớn nhất thế giới lại phải đối phó với tình trạng thâm hụt ngân sách Liên bang lên tới 1,34 nghìn tỷ USD trong tài khóa 2010 (kết thúc ngày 30-9), tương đương 9,1% GDP của Mỹ và là mức thâm hụt lớn thứ hai của Mỹ trong vòng 65 năm qua. Những kết quả yếu kém về kinh tế Mỹ trong năm qua đã gây ra những hậu quả chính trị tai hại đối với Nhà Trắng. Trên trường quốc tế, Tổng thống Obama cũng tỏ ra lép vế so với lãnh đạo Trung Quốc, và đã phải đầu dũa trong cuộc đọ sức với Bắc Kinh trong vấn đề tỷ giá tiền tệ. Ở trong nước, tín nhiệm của đảng Dân Chủ đã giảm rõ rệt, mà hậu quả rõ nhất là

đảng của Tổng thống B. Obama phải chia quyền với đảng Cộng Hòa đối lập trong cuộc bầu cử Quốc hội giữa nhiệm kỳ và thống đốc các tiểu bang hồi tháng 11 vừa qua.

Đứng trước những khó khăn chồng chất như vậy, các nhà hoạch định chính sách của Mỹ hiện rất lo lắng và Cục Dự trữ Liên bang (FED) đã có nhiều biện pháp kiên quyết nhằm vực dậy nền kinh tế và thu hút thêm lao động. Về tiền tệ, Ngân hàng Trung ương Mỹ cắt lãi suất tới số không và giữ nguyên ở đó suốt hai năm qua. Đây là chuyện cực kỳ bất thường. Bất thường hơn nữa là Ngân hàng Trung ương còn in tiền, bơm bạc vào kinh tế hai lần liền: lần trước là hơn 2.000 tỷ USD và lần thứ hai là thêm 600 tỷ (tháng 10/2010) trong tám tháng. Về ngân sách, chính quyền Mỹ đã hai lần bơm tiền kích thích (185 tỷ USD thời Tổng thống Bush và hơn 800 tỷ thời Tổng thống Obama), nhưng chưa có kết quả. Ngày 17/12, chính quyền Obama lại quyết định bơm thêm 858 tỷ USD trong vòng hai năm tới. Ngân sách năm 2010 đã bội chi 1.400 tỷ USD (gần 10% GDP) và sẽ còn bội chi hơn nữa. Chính phủ Mỹ phải đi vay, mặc dù đã nợ tới 87% tổng sản phẩm nội địa.

Tuy nhiên, toàn cảnh kinh tế Mỹ không hoàn toàn u ám như một số người lầm tưởng. Nước Mỹ của ông Obama vẫn còn rất nhiều chủ bài trong tay. Chia khóa lớn nhất mà hiếm nước nào có được chính là sức mua của các hộ gia đình. Đặc biệt, các doanh nghiệp

Mỹ đang nắm giữ mấy nghìn tỷ USD nhưng chưa dám bung ra làm ăn và tuyển dụng vì chưa yên tâm về chính sách của Nhà nước. Để tăng thêm lòng tin và kích thích tinh thần kinh doanh, chính quyền của Tổng thống Obama có thể sẽ phải tiếp tục duy trì chương trình nói lỏng nhằm thúc đẩy phục hồi và tăng trưởng kinh tế.

4. Kinh tế EU vẫn chìm trong khó khăn và nợ nần chồng chất

Trong năm 2010, kinh tế EU, nhất là 16 nền kinh tế thuộc khu vực đồng Euro (Eurozone), một trung tâm lớn của thế giới, phục hồi hết sức chậm chạp, vẫn ngập trong núi nợ khổng lồ, và phải vật lộn để tìm việc làm cho số thất nghiệp hiện đã lên tới mức kỷ lục là 8,3%. Theo dự báo của OECD, kinh tế các nước khu vực đồng tiền chung châu Âu được dự báo tăng trưởng ở mức thấp, chỉ có 1,7% trong cả hai năm 2010 và 2011, và hy vọng có thể tăng trưởng khá hơn với 2% vào năm 2012. Còn theo đánh giá của EIU, tình hình khu vực này có vẻ bi quan hơn nhiều, với tốc độ tăng trưởng chung toàn khu vực chỉ đạt 1,4% trong năm 2010, và sẽ giảm còn 0,8% vào năm 2011. Giữa các nước trong khối EU không phải có tốc độ phục hồi và tăng trưởng như nhau. Sau khi tuột dốc không phanh vào năm 2009, để thất thoát hơn 5% GDP, kinh tế Đức - nền kinh tế lớn nhất EU - năm nay đã lấy lại phong độ một cách hết sức ngoạn mục. Theo báo cáo của Hội đồng Kinh tế nhà nước, kinh tế Đức

có thể tăng với tốc độ 3,7% vào năm 2010, mặc dù, theo dự báo, sau đó sẽ giảm xuống còn 2,2% vào năm 2011, với thâm hụt ngân sách và tỷ lệ thất nghiệp đều giảm. Đây là mức tăng trưởng cao nhất kể từ khi nước Đức thống nhất năm 1990, đồng thời là mức cao nhất trong EU. Kinh tế Đức tăng mạnh như vậy là nhờ vào ngành xuất khẩu rất năng động, bất chấp tỷ giá đồng Euro bị coi là quá cao so với đồng đôla Mỹ và đồng yên Nhật Bản. Ngoài xuất khẩu gia tăng, tỷ lệ tăng trưởng cao của Đức còn nhờ vào nhu cầu trong nước tăng mạnh sau khi suy giảm trong thời kỳ khủng hoảng. Dự kiến, doanh số bán ra sẽ tăng 1,5% trong cả năm 2010. Trong bối cảnh ngành bán lẻ Đức tương đối bão hòa, mức tăng 1,5% là rất ấn tượng. So với Mỹ, kinh tế Đức phục hồi nhanh hơn nhiều, lý do là trong khi Mỹ dành trợ cấp thất nghiệp cho công nhân thì chính phủ Đức lại thành lập các chương trình tạm thời để đối phó với suy thoái bằng cách bù đắp lợi nhuận cho các công ty nhằm khuyến khích họ giữ chân người lao động. Nhờ đó, bắt đầu thời kỳ suy thoái, tỷ lệ thất nghiệp tại Mỹ thấp hơn so với Đức. Nhưng tháng 11 năm 2010, tỷ lệ thất nghiệp của Đức đã giảm xuống còn 7,5%, trong khi tại Mỹ con số này đã vọt lên 9,8%. Kinh tế Anh, nền kinh tế lớn thứ hai trong EU, mặc dù không có tốc độ tăng trưởng cao như nhiều nước khác ngoài EU, ngay cả so với Mỹ, song trong EU, theo Văn phòng Ngân sách Anh (OBR), kinh tế Anh năm 2010 thuộc vài nền kinh tế

có tốc độ tăng trưởng khả quan hơn cả, với tốc độ tăng trưởng cả năm đạt 1,8% và dự báo năm 2011 sẽ là 2,1%, cao hơn so với mức trung bình toàn EU. Trong khi các nền kinh tế khác trong EU như Italia, Tây Ban Nha, Bồ Đào Nha, Hy Lạp, Ireland, Bỉ,... vẫn đang phải vật lộn để phục hồi một cách chậm vật, thì năm 2010, nền kinh tế Pháp lại có dấu hiệu phục hồi liên tục, với GDP tăng từ 1,5-1,6%, và dự kiến tốc độ tăng trưởng của Pháp sẽ là 1,6% và 2% vào năm 2011 và 2012. Đây là mức tăng trưởng trung bình trong khối các nước sử dụng đồng Euro. Như vậy, Pháp đã thoát khỏi sự tăng trưởng âm trong thời kỳ khủng hoảng (năm 2009 là -2,5%) nhờ các chính sách kích thích nền kinh tế và hỗ trợ tiêu dùng vẫn duy trì trong năm 2010, khiến sức mua của các gia đình đều tăng, chủ yếu tập trung vào các mặt hàng tiêu dùng và sản phẩm công nghiệp chế biến như ô tô (+1,3%), hàng may mặc và đồ da. Tuy vậy, vấn đề đau đầu nhất của EU năm 2010 và có lẽ cả nhiều năm tiếp theo nữa không đơn thuần chỉ là làm sao nâng cao được tốc độ tăng trưởng kinh tế, mà phải làm sao giải quyết được cuộc khủng hoảng nợ công, xuất hiện vào thời điểm cuộc khủng hoảng tài chính-kinh tế toàn cầu đã tạm lắng, đang trở nên ngày càng nghiêm trọng và lây lan nhanh chóng, đe dọa làm tan vỡ EU và cản trở đã phục hồi vốn đã mong manh của nền kinh tế thế giới. Ngay từ đầu năm 2010, Hy Lạp là nước "nổ phát súng" đầu tiên châm ngòi cho cuộc khủng hoảng nợ, khi

công bố thâm hụt ngân sách lên tới 12,7%, cao gấp hơn 4 lần mức trần EU cho phép và mức nợ công tương đương 144% GDP, cao nhất Khu vực đồng tiền chung Châu Âu. Nhằm ngăn chặn cuộc khủng hoảng nợ có thể lan rộng sang Italia, Đức, Tây Ban Nha rồi Bồ Đào Nha và toàn khu vực, EU và IMF đã phối hợp lập ra Quỹ Bình ổn tài chính Châu Âu trị giá 750 tỉ Euro và cho Hy Lạp vay 110 tỉ Euro kèm theo những điều kiện hết sức ngặt nghèo, buộc Hy Lạp phải thắt lưng buộc bụng triệt để nhằm sớm giải quyết được tình trạng thâm hụt ngân sách và nợ công quá lớn. Trong những ngày cuối năm, Ireland đã trở thành tâm điểm chú ý của dư luận thế giới khi thâm hụt ngân sách ở mức đáng báo động. Trong vòng hai tháng 11 và 12, quốc gia này liên tục bị các tổ chức đánh giá từ Fitch, Moody's đến S&P 500 hạ bậc tín nhiệm. Tương tự "nạn nhân" Hy Lạp trước đó, những chính sách thắt lưng buộc bụng nhằm kiểm chế chi tiêu để đổi lấy khoản cho vay cứu trợ 85 tỉ Euro từ Quỹ Bình ổn tài chính Châu Âu đã khiến Chính phủ Ireland phải đối mặt với làn sóng biểu tình quy mô lớn của dân chúng làm tê liệt nhiều ngày các nền kinh tế này. Cuộc khủng hoảng nợ châu Âu khiến đồng tiền chung khu vực lao đao so với đôla Mỹ. Tính đến tháng 5/2010, Euro rơi xuống mức giá thấp nhất suốt 4 năm so với USD vì các nhà đầu tư lo sợ cuộc khủng hoảng nợ từ EU sẽ lây lan sang nhiều quốc gia khác. Mặc dù các giải pháp "sửa chữa" trên của EU và IMF đối

với Hy Lạp và Ireland là cần thiết, cấp bách, và trước mắt tạm được coi là liều thuốc “át chủ bài” cho căn bệnh nợ công, song theo nhiều chuyên gia, đó chưa phải là những giải pháp căn bản, đụng chạm đến căn nguyên gây ra cuộc khủng hoảng này. Vì thế, nó không thể triệt tiêu được căn bệnh này, mà chỉ có tác dụng “biến căn bệnh cấp tính thành căn bệnh mãn tính”. Do đó, thiết nghĩ, để có thể loại bỏ vĩnh viễn được căn bệnh này, về lâu dài, các nước EU, *thứ nhất*, cần phải cải cách triệt để mô hình phát triển kinh tế thị trường xã hội ra đời từ những năm 1950 với việc can thiệp mạnh của Nhà nước vào nền kinh tế, với việc người lao động được Nhà nước bảo hiểm và bao cấp gần như toàn bộ khiến người ta dễ ỷ lại vào Nhà nước, đồng thời chuyển sang mô hình kinh tế thị trường đích thực, trong đó có sự kết hợp chặt chẽ giữa sự tự điều tiết của thị trường và sự điều hành linh hoạt và gián tiếp của Nhà nước đối với nền kinh tế, và đảm bảo nguyên tắc mọi người phải tự gánh lấy các chi phí của mình. *Thứ hai*, ngoài một đồng tiền chung, các nước EU cần phải có một chính sách ngân sách, thuế khoá và ngân hàng chung và thống nhất, tránh tính chất “ông chằng bà chuộc” hiện nay. Tuy vậy, cho đến nay, chúng ta chưa nhìn thấy dấu hiệu nào của sự chuyển đổi đó. Cho nên, trong vài năm tới, mặc dù cuộc khủng hoảng này chưa thể dẫn đến sự đổ vỡ của đồng Euro và cả khối EU, song nguy cơ và khả năng cuộc khủng hoảng nợ công lây lan sang “những

mắt xích yếu kém nhất trong Khối” như Bồ Đào Nha, Tây Ban Nha, Bỉ và Italia, và thậm chí ra cả ngoài EU như Nhật Bản, Mỹ và vài nước khác, vẫn còn là nỗi lo thường trực và dai dẳng của các chính phủ và các chính đảng thuộc EU⁵.

Kinh tế Nhật Bản, một trong các siêu cường kinh tế lớn của thế giới, theo IMF, mặc dù đã thoát ra khỏi khủng hoảng, song **trong năm 2010 vẫn kéo lê trong tình trạng tăng trưởng thấp và giảm phát**, với tốc độ tăng trưởng lần lượt là 2,8% năm 2010 và 1,5% năm 2011. Mặc dù OECD có đưa ra những đánh giá khá hơn về kinh tế Nhật Bản với các con số tăng trưởng tương ứng là 3,7%; 1,7% và 1,3% trong các năm 2010, 2011 và 2012, song về cơ bản vẫn không phải là cao so với các con số tương ứng của Nhật Bản nhiều năm trước đây. Ngoài tốc độ tăng trưởng thấp, vấn đề cơ bản *thứ nhất* của kinh tế Nhật hiện nay là những quan ngại về đồng yên mạnh (hiện vẫn đang dao động trong khoảng 80-85 Yên/USD) khiến cho các mặt hàng của Nhật khó cạnh tranh được với hàng hoá của các nước khác ở cả trong lẫn ngoài thị trường Nhật Bản.

⁵ Kinh tế Mỹ, đầu tàu kinh tế thế giới, hiện đang là “chúa chòm” lớn nhất thế giới với mức nợ công năm 2010 dự kiến lên tới 12.500 tỷ USD. Trên bình diện quốc tế, IMF cảnh báo nợ công của toàn cầu trong năm 2010 có thể lên tới hơn 40.000 tỷ USD, phần lớn các con nợ thuộc Nhóm các nền Kinh tế phát triển (G-7). Dự báo đến năm 2014, nợ công của các nền kinh tế phát triển và mới nổi (G-20) có thể lên tới 118% GDP. Do đó, một khi bùng phát thành “đại dịch” toàn cầu, căn bệnh nợ công khó tránh khỏi để lại “di chứng” là sự tụt dốc về tăng trưởng kinh tế thế giới, từ đó làm phát sinh khủng hoảng xã hội.

Nhưng vấn đề *thứ hai* rộng lớn hơn là làm thế nào để giúp nhu cầu nội địa (cả sản xuất lẫn tiêu dùng) tăng trưởng một cách bền vững, trong khi nền kinh tế vẫn kẹt trong tình trạng giảm phát kéo dài⁶ và nợ công lên tới 200% GDP. Do đó, có thể nói, điệp khúc “nới lỏng tiền tệ có định lượng” được các chính phủ Nhật Bản thi hành từ nhiều năm nay, trong thời gian tới, có thể sẽ không mang lại nhiều hiệu quả kích cầu vì qui mô quá nhỏ. Hậu quả là, trong thời gian tới, nền kinh tế Nhật Bản vẫn trong tình trạng tăng trưởng thấp và giảm phát, bất chấp việc chính phủ nước này có sử dụng bao nhiêu gói kích cầu đi chăng nữa.

Không chỉ phục hồi chậm, khó khăn, và không đều, nợ nần chồng chất, thất nghiệp và lạm phát cao, năm 2010, nền kinh tế thế giới còn phải đương đầu với không ít khó khăn, đáng kể trong số đó là nguy cơ xảy ra chiến tranh tiền tệ và giá vàng liên tục tăng tới mức kỷ lục.

5. Giá vàng nổi sóng

Sau 9 năm đi lên liên tiếp, năm 2010 tiếp tục chứng kiến thị trường vàng phi mã, với hàng loạt lần lập và phá kỷ lục kể từ hồi tháng 5. Nếu như trong những ngày đầu năm 2010, mỗi ounce chỉ tương đương 1.096 USD thì đến ngày 6/12, kỷ lục mới nhất trong năm đã đưa giá vàng lên đỉnh cao của mọi thời đại tại 1.427 USD/ounce, tức cao

hơn 1/3, và gấp gần 5,5 lần so với cách đây 10 năm (270 USD/ounce). Không rõ, giá vàng sẽ dừng lại ở đó hay còn đi lên, nhưng mới đây, Goldman Sachs đã đưa ra dự đoán, hai năm sau thị trường có thể đạt đỉnh ở 1.750 USD/ounce.

Trong số những nguyên nhân thổi bùng giá vàng lên trong năm qua phải kể đến việc Mỹ duy trì lãi suất cơ bản ở mức thấp kỷ lục để hỗ trợ đà phục hồi kinh tế sau khủng hoảng. Do kinh tế Mỹ chưa có dấu hiệu phục hồi, hay phục hồi chắc chắn, và đồng USD bị suy yếu đáng kể, nên các nhà đầu tư đã tìm đến vàng như một chốn trú ẩn an toàn để đảm bảo tài sản. Tuy nhiên, sau khi kinh tế Mỹ có những dấu hiệu khả quan hơn, vàng lại vẫn leo thang do cuộc khủng hoảng nợ châu Âu lan tràn và có dấu hiệu nghiêm trọng. Trong những tháng cuối năm, vàng tiếp tục chịu sức ép từ việc Trung Quốc siết chặt chính sách tiền tệ và hoạt động ngân hàng nhằm kiềm chế tăng trưởng quá nóng. Việc giá vàng phi mã như vậy sẽ ảnh hưởng tiêu cực đến sự phát triển của các nền kinh tế quốc gia và quốc tế, đến giao dịch thương mại thế giới và đến các thị trường tài chính khác do tiền của bị găm vào vàng chứ không được giải phóng để phát triển sản xuất.

6. Nguy cơ chiến tranh tiền tệ rình rập

Tháng 9/2010, thế giới bỗng xôn xao khi Bộ trưởng Tài chính Brazil đột nhiên lên tiếng cho rằng đang xảy ra một cuộc chiến

⁶ Lãi suất cơ bản của Nhật Bản trong nhiều năm luôn được duy trì ở mức 0-0,25%.

tiền tệ ở cấp độ toàn cầu, khi các nước thi nhau hạ giá đồng tiền để cạnh tranh không lành mạnh. Trong đó, cuộc chiến giữa hai siêu cường kinh tế hàng đầu Trung Quốc và Mỹ là trung tâm của sự chú ý. Bất chấp lời kêu gọi mạnh mẽ từ Mỹ và cộng đồng quốc tế, Trung Quốc chỉ tăng giá đồng NDT một cách cầm chừng và mang tính hình thức. Trong năm 2010, đã có ít nhất 2 lần (vào tháng 3 và tháng 9), Mỹ đe dọa sẽ trừng phạt Trung Quốc nếu nước này không nâng giá đồng nội tệ.

Mặc dù, chiến tranh tiền tệ chưa xảy ra trong năm 2010, song một số nước cũng đã ra đòn răn đe lẫn nhau. Chẳng hạn, Trung Quốc kiên quyết không phá giá đồng NDT và ngầm sẽ dùng kho dự trữ ngoại tệ khổng lồ 2.600 tỉ USD và lượng trái phiếu kho bạc Mỹ (chừng trên 800 tỉ USD) mà Trung Quốc đang nắm trong tay để giáng trả lại Mỹ nếu bị tấn công, còn Mỹ thì liên tục phát hành thêm đồng USD nhằm hạ giá đồng tiền quốc tế này để thúc đẩy xuất khẩu. Trước sự găm ghè của các “ông lớn”, các nước nhỏ hoặc những nước mà đồng bản tệ của họ không phải là đồng tiền dự trữ quốc tế sẽ bị thua thiệt nhiều nhất. Một số nước đành phải hoặc là phá giá tiền tệ hoặc là hạ lãi suất cơ bản để “vớt vát chút ít” cho các hàng xuất khẩu kém sức cạnh tranh của mình.

Vấn đề chiến tranh tiền tệ tiếp tục làm nóng Hội nghị Thượng đỉnh kinh tế G20 nhóm họp tại Hàn Quốc hồi tháng 11 vừa

rồi. Ngay cả người đứng đầu IMF cũng cảnh báo, nếu các nước tiếp tục dùng tỷ giá để giải quyết khó khăn kinh tế, thế giới sẽ đến lúc đối diện với một cuộc chiến tiền tệ thực sự.

Tài liệu tham khảo

1. IMF, World Economic Outlook Update, Jan, 2010.
2. IMF, World Economic Outlook, April 2010.
3. IMF, World Economic Outlook Update, July, 2010.
4. IMF, World Economic Outlook, Oct, 2010.
5. IMF, World Economic Outlook Update, January, 2011.
6. IMF, Regional Economic Outlook – Asia and Pacific, Oct, 2010
7. Recession Shopping: Ten Things to Buy Right Now, on http://www.time.com/time/specials/packages/article/0,28804,1891519_1891520,00.html
8. <http://blog.euromonitor.com/2010/11/rebalancing-the-world-economy.htm>
9. <http://www.imf.org/external/pubs/ft/weo/2010/02/weodata/index.aspx>
10. <http://www.economist.com>
11. <http://www.eastasiaforum.org/2010>
12. <http://www.vietnamplus.vn>
13. <http://www.vietnamnet.vn>